

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST

Ngày: 22-10- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Kim Thành.

2. Ông Hoàng Tú Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; trú tại: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, có vợ là Đinh Thị T và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Trần Cung - Luật sư Văn phòng Luật sư số 12, đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Bị hại: Ông Dương Văn Th, sinh năm 1968, trú tại: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Dương Thị L; chị Dương Thị T, chị Dương Thị L, ông Dương Văn H, chị Vũ Thị V, ông Dương Văn H, chị Dương Thị C, bà Nguyễn Thị N, bà Dương Thị T, chị Dương Thị Q (đều có mặt), anh Dương Minh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/4/2019, gia đình bà Nguyễn Thị N ở thôn Trung, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư có giỗ mẹ chồng bà N. Các con cháu bà N gồm chị Dương Thị L, Dương Thị L, chị Dương Thị C và anh Dương Văn T (là cháu nội) về ăn giỗ. Khoảng 8 giờ 30 phút, cùng ngày ông Dương Văn Th là con trai bà N cùng các ông bà Dương Văn H, ông Dương Văn H, bà Dương Thị Q, Dương Thị T, Dương Thị Th, Vũ Thị V và anh Dương Minh Đ bê sang nhà bà N 2 mâm cỗ để thắp hương. Do có mâu thuẫn từ trước nên hai bên lời qua tiếng lại, bà L mắng ông Th là không theo bố mẹ đẻ mà theo người khác để họ đến nhà chửi bố, chửi mẹ nên ông Th kéo chị L ra ngoài sân dùng tay đánh chị L, thấy vậy chị L1 chạy đến can ngăn, hai bên giằng co. Dương Văn T thấy có cãi vã, đã vào đầu giường bà N lấy một chiếc côn nhị khúc tự chế bằng gỗ, được nối bằng dây dù giấu trong cặp quần, phía sau lưng. Khi thấy ông Th và bà L1, bà L giằng co, xô đẩy nhau thì T chạy ra can và bị ông Th đâm vào ngực, đồng thời bị Dương Minh Đ đâm vào sau cổ nên T rút côn đuổi theo Đ ra phía cổng nhưng không đuổi được nên quay lại và vẫn thấy ông Th, bà L, bà L1 đang xô sát nhau nên tay phải T cầm vào đoạn gần giữa một khúc côn, khúc còn lại để tự do giơ lên vụt về phía người ông Th trúng đầu làm ông Th chảy máu và ngất ở sân. Ông Th được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu và điều trị đến ngày 03/5/2019 ra viện. Bệnh án số 001020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình thể hiện: Dương Văn Th có vết thương rách da vùng cằm, kích thước 03 cm, chảy máu. Tại bản kết luận giám định số 040/2019/ThT- GĐPY ngày 05/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2% (hai phần trăm). Về cơ chế hình thành thương tích, Kết luận giám định pháp y số 002 ngày 10/7/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Sẹo vết thương đỉnh đầu của ông Thắng do vật tày cứng có cạnh trực tiếp gây nên. Ông Th đề nghị xử lý hình sự đối với Dương Văn T, yêu cầu Dương Văn T phải bồi thường toàn bộ chi phí cho việc cứu chữa (thuê xe từ bệnh viện về là 200.000 đồng, thuốc men, viện phí theo các giấy tờ đã nộp), thu nhập thực tế của ông bị mất trong hai tháng, công của vợ ông là người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Bị cáo T đã nộp 2.000.000 đồng để bồi thường cho ông Th nhưng ông Th chưa nhận số tiền này. Ông Th xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn gỗ dài 30cm, có 08 cạnh, một đầu đường kính 03cm, một đầu đường kính 2,5 cm, có 06 lỗ để xuyên dây (là 01 đoạn của chiếc côn nhị khúc) và số tiền 2.000.000 đồng do T giao nộp; 01 USB nhãn hiệu Kingston màu đen loại 16GB bên trong có 01 File “Receved.mp4” dài 4 phút 30 giây do ông Dương Văn Th nộp (file lưu giữ đoạn clip đánh, cãi nhau tại nhà bà Nguyễn Thị Ngọc ngày 29/4/2019). Đoạn côn nhị khúc còn lại, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được. Cơ quan điều tra thu tại hiện trường 01 đoạn dây dù màu đen, dài 20cm; Chiếc USB được cơ quan điều

tra niêm phong, chuyển theo hồ sơ vụ án. Đoạn gỗ, sợi dây dù cùng số tiền 2.000.000 đồng được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSHL, ngày 11/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo khai nhận khoảng 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2019, đã có hành vi dùng côn nhị khúc đánh gây thương tích ở đỉnh đầu cho ông Dương Văn Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai bị hại, người làm chứng, các vật chứng, tài sản thu giữ được. Người bị hại là ông Dương Văn Th có yêu cầu xử lý hình sự đối với Dương Văn T. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm gây tổn hại cho sức khỏe người khác dưới 11% theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt bị cáo từ 12 tháng - 18 tháng cải tạo không giam giữ; khấu trừ 5-10% thu nhập hàng tháng; áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ, 01 đoạn dây dù thu giữ của bị cáo; tiếp tục quản lý số tiền 2 triệu đồng bị cáo nộp để đảm bảo thi hành án; áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự (BLDS) buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 17.642.845 đồng (gồm chi phí cho việc cứu chữa là: 10.422.845 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc là 2.750.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tương đương với 03 tháng lương cơ sở là 4.470.000 đồng). Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: gây hậu quả không lớn, phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là không chính xác. Bị hại đề nghị tính thiệt hại do thu nhập thực tế bị mất trong 02 tháng là không có cơ sở.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tình tiết diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng truy tố là chính xác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị hại có mức độ tổn thương không đáng kể, chỉ bị rách da đầu, điều trị 5 ngày tại bệnh viện (tổn hại 2% sức khỏe) nên chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức thấp. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận ở mức thấp và đề nghị giải quyết việc bồi thường cho thỏa đáng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi nêu trên, không tranh luận với luận tội của đại diện viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp. Bị hại cho rằng số tiền buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo tính toán của Viện kiểm sát là thấp, không thỏa đáng. Theo ông Th, sau khi ra viện, thời gian ông không lao động được khoảng 2 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo nhận thức rõ việc xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi gây tổn hại sức khỏe cho ông Dương Văn Th bằng côn nhị khúc, một loại hung khí nguy hiểm. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, bị hại, những người làm chứng tại phiên tòa đã thể hiện bị cáo thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Người bị hại là ông Dương Văn Th có yêu cầu khởi tố. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo tương xứng với mức độ hành vi phạm tội. Đại diện viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá đầy đủ, chính xác nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo cũng đủ để răn đe, cải tạo bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đoạn gỗ thu của bị cáo, đoạn dây dù thu tại hiện trường là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 2 triệu đồng bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 USB có chứa nội dung chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các tài liệu là Đơn thuốc, hóa đơn bán hàng, hóa đơn thu phí,... do bị hại nộp và chi phí thuê xe trong quá trình điều trị của bị

hại là những chi phí hợp lý, cần thiết cho việc cứu chữa nên cần chấp nhận toàn bộ các chi phí này và buộc bị cáo phải thanh toán cho ông Th chi phí cho việc cứu chữa là 10.622.800 đồng (đã làm tròn số). Qua lời khai của bị hại, bị cáo và xác minh mức thu nhập tại địa phương, HĐXX xác định thu nhập bình quân theo ngày của bị hại là 300.000 đồng và của người chăm sóc (vợ của bị hại) là 250.000 đồng. Ông Th điều trị tại bệnh viện và sau 05 ngày thì ổn định, ra viện. Như vậy, cần xác định thu nhập thực tế của bị hại và người chăm sóc bị thiệt hại trong 5 ngày là 2.750.000 đồng (trong đó: bị hại là 300.000 đồng x 5 ngày = 1.500.000 đồng, người chăm sóc là 250.000 đồng x 5 ngày = 1.250.000 đồng); Ông Th bị thương tích ở vùng đầu, mức độ tổn hại về sức khỏe là 2% nên cần buộc bị cáo phải bù đắp tổn thất về tinh thần cho ông Th tương đương 5 tháng lương cơ sở là 7.450.000 đồng. Tổng cộng số tiền thiệt hại bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 20.822.800 đồng.

[6] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 941.000 đồng ((20.822.800 đồng - 2.000.000 đồng) x 5%); Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Ngoài sự việc T dùng côn đánh ông Th gây thương tích, chị L, chị L1 và chị V còn có hành vi xông vào giằng co, đánh nhau ở sân nhà bà N. Quá trình điều tra xác định chị V chỉ tự vệ khi bị chị L1, L đánh chứ không đánh hai người này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hoa Lư đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với chị L và chị L1 là đúng quy định của pháp luật, HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gỗ thu của Dương Văn T, 01 đoạn dây dù thu tại hiện trường (có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoa

Lưu ngày 12/9/2019); Tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án 01 USB (đã được niêm phong) do anh Dương Văn Th giao nộp; Tiếp tục quản lý số tiền 2 triệu của Dương Văn T (hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư theo Ủy nhiệm chi của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư ngày 12/9/2019) để đảm bảo thi hành án.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho ông Dương Văn Th số tiền là 20.822.800 (*hai mươi triệu tám trăm hai mươi hai nghìn tám trăm*) đồng (gồm: chi phí cho việc cứu chữa là 10.622.800 đồng; thu nhập thực tế bị mất của bị hại và người chăm sóc là 2.750.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 7.450.000 đồng).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 941.000 (*chín trăm bốn mươi một nghìn*) đồng.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- CA huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh